

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2020/HS-PT**  
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Thành

*Các thẩm phán:* Ông Hồ Văn Việt

Ông Phạm Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLPT- HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 do có kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị T. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXPT-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020.

**Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/5/1968; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th, đã chết; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H, đã chết; Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Thị D; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/9/1960; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Phương L, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th, đã chết; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H, đã chết; Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Họ và tên: Bùi Thị T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/4/1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Phương Lai 6, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Bùi Văn M, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Nhật T, sinh năm 1985; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

\* Người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D và Bùi Thị T: Ông Lê Văn C và ông Nguyễn Khánh V - Luật sư công ty Luật TNHH Hoàng Long P & T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú T.

( Ông C có mặt; ông V vắng mặt).

\* Bị hại: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1957. (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Ông Nguyễn Văn Thành - Luật sư - Văn phòng luật sư Hoàng Gia Thành - Thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

\* Người làm chứng:

1. Ông Tạ Văn V. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th.

2. Ông Nguyễn Chí C. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

3. Bà Cao Thị V, sinh năm 1961. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

4. Ông Đặng Tiến B, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Sơn T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. (Có mặt)

Trú tại: Khu Lâm Ng, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

6. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

8. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

10. Bà Vũ Thị G, sinh năm 1955. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

11. Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1953. (Có mặt)

Trú tại: Khu Tân Trung, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

12. Bà Triệu Thị N, sinh năm 1956. (Có mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

13. Bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Sơn Th, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

14. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Sơn Th, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

15. Ông Phan Văn H, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu 6, xã Thạch S, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

16. Bà Ngô Thị Hồng Th, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

17. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

\* Người kháng cáo: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968 ở khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T cho Nguyễn Quang X, sinh năm 1980, nơi ĐKKHKT: khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th vay tiền vào năm 2017 (X là con trai bà Vũ Thị T, sinh năm 1957, ở khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th). Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần đã yêu cầu X và bà T phải trả tiền cho H nhưng X và bà T vẫn chưa trả được nên giữa các bên có xảy ra mâu thuẫn. Ngày 20/01/2019, Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm Th thành lập đội tế nữ và đội nhạc lễ của đoàn tế lễ thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, đồng thời thuê 01 xe ô tô khách, biển số 19B-011.58, do anh Phan Văn H, sinh năm 1980 ở khu 6 xã Thạch S, huyện Lâm Th điều khiển, để đưa đoàn tế đi tế lễ tại khu di tích lịch sử Đền Hùng vào ngày 30/01/2019. Đoàn tế gồm 25 người, ông Tạ Văn V, sinh năm 1969, là công chức văn hóa thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th được phân công làm trưởng đoàn; bà T được giao làm Chủ tế. Đoàn Tế tự thống nhất: 05 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019, tất cả các thành viên trong đoàn có mặt, tập trung tại Đền Bà Chúa, thuộc khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, để cùng đi tế lễ tại khu di tích lịch sử Đền Hùng.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, bà T đi đến Đền Bà Chúa. Lúc này, phần thân trên người bà Vũ Thị T mặc ngoài cùng là một áo khoác nhãn hiệu MENGOING, màu đen, bên trong áo khoác mặc một áo dài tay, cổ tròn, màu xanh, áo dạng phả pha len; trong cùng mặc một áo lót ngực (coóc-xê); phần thân dưới bà Vũ Thị T mặc bên ngoài một chiếc quần dài, màu đen, cạp chun, loại vải co giãn; bên trong quần dài mặc một quần lót (xi-líp, sịp) nữ. Khi bà Vũ Thị T đi vào sân Đền Bà Chúa, thấy có nhiều người trong đoàn tế lễ đã đến. Lúc này xe ô tô khách, biển số 19B-011.58, do anh Phan Văn H cũng đã đến đang dừng đỗ phía bên phải, đối diện cổng Đền Bà Chúa để đưa đoàn tế lễ đi tế lễ như hợp đồng đã thỏa thuận. Khi bà Vũ Thị T đang đi vào trong sân Đền Bà Chúa thì Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, sinh năm 1960 ở khu Phương L, thị trấn Lâm Th và Bùi Thị T, sinh năm 1992 ở cùng khu với D (D là chị gái ruột của H; Th là cháu dâu của H và D) cùng nhau chạy vào dùng tay túm tóc, túm tay và du đẩy bà T làm bà T bị ngã ngối bệt mông xuống sân Đền. Không dừng lại ở đó H, D và T tiếp tục kéo lê bà T từ trong sân Đền Bà Chúa ra mặt đường liên thôn, trải nhựa trước cổng Đền Bà Chúa. Khi kéo lê bà T ra cách cổng Đền Bà Chúa được khoảng 10 mét, D, T tiếp tục giữ hai tay, dí đầu và người bà T xuống nền đường trong tư thế bà T nằm ngửa trên nền đường, còn H đứng ở phía chân bà T, H cúi khom người dùng hai tay nắm vào cạp quần hai bên hông của bà T rồi kéo tụt cả quần dài và quần lót xuống đến ngang đầu gối của bà T, để mặc cho bà T giãy giụa. Trong lúc T, D giữ bà T, để H kéo tụt, lột quần của bà T thì Lê Quyết Th, sinh năm 1965, ở khu Tân T, thị trấn Lâm Th đang chơi gần đó cũng lao vào giữ tay bà T. Ông Tạ Văn V, trưởng đoàn tế lễ khi đến nơi thấy vậy đã lao vào dùng tay đẩy D, T, Thắng ra đồng thời chỉ tay vào mặt Lê Quyết Th, quát: “Thằng rồ này, mày muốn đi tù à, mày biết việc gì mà tham gia”. Thấy ông V quát, Lê Quyết Th buông tay ra không giữ bà Vũ Thị T nữa và bỏ đi. Ông V tiếp tục dùng tay của mình giật, kéo tay của H ra không để H nắm vào quần bà T nữa, bà T chống tay ngồi được dậy, bà T dùng tay kéo được quần của bà T lên, rồi bà T chạy ra sau lưng ông V để trốn, nấp. H, D, T vẫn tiếp tục lao vào chỗ ông V để lôi bà T ra làm nhục. Chị H lao vào tát ông V nhưng không trúng, H lại tiếp tục xông vào cắn vào tay ông V, đồng thời T lao vào ôm và giữ tay ông V, ông V quát T thì T bỏ ông V ra nhưng H, D, T vẫn tiếp tục xông đến để tiếp tục làm nhục bà T, biết không thể ngăn cản được, ông V buộc phải buông tay đang nắm, giữ tay H. Lúc này D, T giữ tay, ghì giữ người bà T ngồi trên đường, H tiếp tục cúi xuống dùng hai tay của mình kéo tụt quần dài và quần lót của bà T. Thấy vậy, một số người có mặt đã can ngăn, ngăn cản H, D và T thì D chửi bới và có hành động cản trở cầm dép đập, vụt những người đến can ngăn để cho T tiếp tục giữ bà T để H tụt quần dài và quần lót của bà T ra khỏi ống chân. Khi H tụt được quần dài và quần lót của bà T ra khỏi ống chân, H vút đi, (không xác định vút đi đâu). Sau đó, H, D, T vừa giữ, vừa giằng co với bà T và H, D, T cùng nhau lột áo khoác ngoài màu đen nhãn hiệu MENGOING và áo dài tay cổ tròn màu xanh của bà T ra khỏi người bà T. Bà T lúc này không mặc quần gì và hở bộ phận sinh dục, phần thân trên của bà T còn mặc duy nhất một chiếc áo lót ngực (coóc-xê), bà T ngồi co ro dùng tay che thân thể. Khi đó mọi người trong đoàn tế lễ bảo H để cho bà T đi tế lễ nhưng H không

đồng ý bắt bà T ngồi im. Khoảng gần 05 phút sau bà T đứng dậy đi bộ lại chiếc xe ô tô khách chờ đoàn đi tế lễ. Sau đó, bà T đã được bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965 ở khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th đưa cho mượn 01 chiếc quần dài, bằng vải màu đen của bà H mang theo từ trước. Bà Vũ Thị T mặc chiếc quần này, rồi đi lên ngồi trong xe ô tô chờ đoàn tế lễ và được bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, ở khu Tân T, thị trấn Lâm Th cho mượn một chiếc áo len, màu tím và anh Phan Văn H (lái xe) cho mượn chiếc áo khoác (áo phao), màu xanh rêu để bà T mặc. Trong quá trình xảy ra sự việc, bà Vũ Thị G, sinh năm 1955 ở khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th đã nhặt được chiếc áo khoác của bà T bị Hốt ra khỏi người, vớt trên mặt đường và đưa chiếc áo khoác này cho bà Nguyễn Thị Kim H. Bà H đã đưa trả lại cho bà T để mặc, bà T mặc áo khoác của mình và cởi trả áo khoác cho anh H. Sau đó, bà T tiếp tục cùng đoàn đi tế lễ tại Đền Hùng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, bà T đến Trung tâm y tế huyện Lâm Th để khám và nhập viện điều trị. Sau khi sự việc xảy ra bà T bị đau và xây sát da trên cơ thể; tài sản bị hư hỏng: 01 áo khoác nhãn hiệu MENGONG, màu đen và tài sản bị mất gồm: 01 quần dài cạp chun, 01 quần lót nữ, 01 áo dài tay cổ tròn màu xanh. Cùng ngày, bà Vũ Thị T tố giác vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th đã xác minh, ra thông báo truy tìm đối với những tài sản của bà T bị mất nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy được.

Ngày 22/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lâm Th định giá tài sản. Tại biên bản phiên họp định giá tài sản, biên bản định giá tài sản số 15/BB-ĐGTSTT và kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL-ĐGTSTT ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Lâm Th xác định: Không tiến hành định giá các tài sản gồm 01 chiếc quần dài cạp chun, màu đen, loại vải co giãn; 01 quần lót nữ, 01 áo dài tay cổ tròn, màu xanh do không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, nên từ chối tiến hành định giá theo quy định của pháp luật. Riêng chiếc áo khoác nhãn hiệu MENGONG, Hội đồng định giá kết luận trị giá thiệt hại là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Căn cứ kết luận định giá tài sản, ngày 08/5/2019 nội dung kết luận định giá tài sản cho bà T biết, bà T đã nhận thông báo kết luận định giá và có ý kiến sẽ có đơn đề nghị cụ thể khi thấy có đủ điều kiện phù hợp. Đến nay bà Vũ Thị T vẫn chưa có đơn đề nghị gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Ngày 11/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th ra Quyết định trưng cầu giám định số 38, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú T giám định thương tích đối với bà T. Kết quả, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT/2019 ngày 22/4/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Phú T kết luận: “Tỷ lệ thương tích của bà Vũ Thị T là 01% (Một phần trăm); cơ chế hình thành dấu vết thương tích của bà Vũ Thị T: Các vết sẹo mờ, vết thâm da vùng mông bên phải do trượt với vật cứng có bề mặt không phẳng gây nên; không ảnh hưởng thẩm mỹ, không để lại di chứng”. Căn cứ nội dung kết luận giám định, ngày 25/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th có thông báo kết luận giám định cho bà T biết bằng văn bản, bà Vũ Thị T đã nhận thông báo và có ý kiến sẽ có đơn đề nghị cụ thể, khi thấy có đủ điều kiện

phù hợp. Đến nay bà T vẫn chưa có đơn đề nghị gì về kết luận giám định thương tích đối với mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D và Bùi Thị T đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể các bị cáo khai như sau:

Nguyễn Thị Thu H khai: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, Hđang đi bộ tập thể dục và khi đi đến trước cổng Đền Bà Chúa thuộc khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th thì Hnhìn thấy bà Vũ Thị T. Do trước đó giữa Hvà bà T có xảy ra mâu thuẫn, nên Hgọi bà T, bà T quay lại nhìn thấy Hnhưng không nói gì mà tiếp tục đi bộ thẳng vào trong sân Đền Bà chúa. Hchạy theo bà T rồi túm lấy người bà T, lôi kéo bà T ra khỏi sân Đền, sau đó tiếp tục lôi, kéo bà T theo hướng đường đi về khu Sơn Thị, thị trấn Lâm Th. Khi lôi, kéo bà T được khoảng 10 mét thì dừng lại, giữa Hvà bà T xảy ra to tiếng cãi chửi nhau và đồng thời lôi kéo, giằng co nhau, nhưng không có ai bị thương tích hay bị tụt, lột rách quần áo gì. Trong lúc Hvà bà T cãi, chửi lôi kéo, giằng co nhau thì thấy ông V đi đến dùng tay vặn giữ chặt cổ tay phải của Hthì Hcắn vào tay của ông V để ông V không giữ tay Hnữa, bị cắn ông V đã buông tay ra không giữ tay của Hnữa. Ngoài Hvà bà T cãi chửi, lôi kéo giằng co nhau thì không còn có ai tham gia cùng nữa, tại nơi xảy ra vụ việc Hkhai không thấy sự có mặt của Nguyễn Thị D, Bùi Thị T.

Nguyễn Thị D khai: Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 30/01/2019, D đến chợ thị trấn Lâm Th, dọn hàng để bán thì nghe có người nói bà HHợp với bà T Sen cãi nhau ở cổng Đền Bà chúa. Thấy vậy, D đi đến khu vực cổng Đền Bà chúa. D quan sát xung quanh nhưng không thấy Hvà bà T đâu và cũng không thấy có sự việc gì xảy ra tại khu vực này, nên quay lại chợ thị trấn Lâm Th để bán hàng.

Bùi Thị T khai: Khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 30/01/2019, Bùi Thị T đi một mình đi đến chợ thị trấn Lâm Th để mua đồ ăn sáng. Khi đi qua đoạn đường rẽ vào Đền Bà chúa thuộc khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, thấy có khoảng 10 người gồm cả nam và nữ nhưng không biết là những ai, đứng ở khu vực đó. T đi ra đến chợ thị trấn Lâm Th, T nghe có người nói giữa Hvà bà T đang cãi nhau liên quan đến việc vay. Nghe thấy vậy, T đi đến cổng Đền Bà Chúa nhưng không thấy có sự việc gì. T chỉ thấy H, đang ngồi ở trụ bê tông cạnh cổng nhà văn hóa khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện đang ngồi chửi. T đứng đó khoảng 5 phút, sau đó đi chợ, còn Hđi bộ hướng về khu Sơn Th, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th. Bản thân T khai không biết bà Vũ Thị T là ai cũng như không liên quan đến sự việc gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Th đã thu thập được các tài liệu, chứng cứ như: biên bản nhận dạng, lời khai của những người dân trực tiếp chứng kiến sự việc khai báo,... đã chứng minh được Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T đã có hành vi lôi kéo, túm tóc, ghì giữ và tụt, lột quần áo, của bà Vũ Thị T.

Lê Quyết Th có bệnh sử tâm thần. Ngày 13/11/2018, được Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú T cấp sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày. Ngày 23/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th ra Quyết định trưng cầu giám

định pháp y số 80, trung cầu trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần nội trú đối với Lê Quyết Th. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 51/2019/PYTT ngày 17/6/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: “Lê Quyết Th bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F10.5). Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 30/01/2019, Lê Quyết Th bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, Lê Quyết Th bị Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Tại Công văn số 76/CV-PYTTPB, ngày 28/06/2019, trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giải thích chuyên môn về nội dung kết luận trong Kết luận số 51/2019/PYTT: Bệnh rối loạn loạn thần do rượu (F10.5) không phải là một bệnh tâm thần nội sinh mà là hậu quả của quá trình sử dụng rượu, bia (chất gây tác động tâm thần) gây nên. Bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi có nghĩa là không nhận thức đầy đủ tính chất, hành vi cũng như hậu quả của tác hại hành vi do mình gây ra.

Quá trình điều tra Lê Quyết Th khai: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019, thấy Nguyễn Thị Thu H cùng hai người phụ nữ khác, Th không biết là ai, ở đâu, đang lúi, kéo một người phụ nữ từ trong sân Đền Bà chúa ra đường liên khu, trước cổng Đền. Th nghĩ người phụ nữ này đã trộm cắp tài sản của nhóm Nguyễn Thị Thu H, nên Th xông vào dùng tay giữ tay người phụ nữ này, mục đích để bắt trộm, nhưng khi thấy Nguyễn Thị Thu H có hành vi tụt quần của người phụ nữ này và thấy ông V quát Th, biết người phụ nữ này không phải là người trộm cắp tài sản, nên Th bỏ tay mình ra rồi bỏ đi. Th khai tự Th nghĩ và tự Th giữ tay bà T mà không có ai nhờ hay xúi dục.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th đã tạm giữ vật chứng của vụ án: 01 áo khoác màu đen, nhãn hiệu MENGONG; loại áo có mũ; kích thước áo dài 78cm, chiều rộng áo 58cm x 2cm, chiều rộng theo ngang áo 120 cm. Áo bị rách ở mặt sau tay áo, kích thước 03cm x 02 cm, vị trí rách cách cửa tay áo bên trái 32cm, cách nách bên trái 12cm. Áo đã qua sử dụng. Vật chứng hiện còn tạm giữ.

Về dân sự: Bà Vũ Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 1.414.000đ (Một triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) là tiền viện phí và 1.720.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền quần áo bị mất và bị hư hỏng. Ngoài ra, bà T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà T theo đúng quy định của pháp luật do hành vi làm nhục của các bị cáo gây ra cho bà T.

Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D và Bùi Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa là đúng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T đã quyết định:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, nhãn hiệu MENGONG; loại áo có mũ; kích thước áo dài 78cm, chiều rộng áo 58cm x 2cm, chiều rộng theo ngang áo 120 cm. Áo bị rách ở mặt sau tay áo, kích thước 03cm x 02 cm, vị trí rách cách cửa tay áo bên trái 32cm, cách nách bên trái 12cm. Áo đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thu H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 8.134.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Nguyễn Thu H đã nộp số tiền là 1.134.000đ (Một triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Nguyễn Thu H còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Bùi Thị T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Bùi Thị T đã nộp số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Bùi Thị T còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Nguyễn Thị D đã nộp số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại chi cục Thi



hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Nguyễn Thị D còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/12/2019, bị hại Vũ Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T với các lý do:

- Thứ nhất: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cố tình bỏ lọt tội phạm, bao che và chống lưng tội phạm (Thắng, Hoàng và H- Giang) cùng tham gia cướp tài sản của bà Vũ Thị T.

- Thứ hai: Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử không đúng người, đúng tội.

- Thứ ba: Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu cướp tài sản, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng ...

- Thứ tư: Cơ quan điều tra cố tình hủy chứng cứ là 04 chiếc camera trong Đền Mẫu.

- Thứ năm: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cố tình không triệu tập (áp giải) các đồng phạm (Th, H và H- G) cùng tham gia cướp tài sản của bà Vũ Thị T.

- Thứ sáu: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với các bị cáo H, T và D.

- Thứ bảy: Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo H, T và D là không đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí như quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Phú T. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị hại giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

\* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại trình bày: Không nhất trí như quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Phú T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T vì các lý do như đơn kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Vũ Thị T kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo D là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D và Bùi Thị T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm là đúng và không oan sai. Lời khai của các bị cáo phù hợp một phần với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968, ở khu Tân T, thị trấn Lâm Th; Nguyễn Thị D, sinh năm 1960 và Bùi Thị T, sinh năm 1992 đều ở khu Phương L, thị trấn Lâm Th đã có hành vi nắm tay, túm tóc, lôi kéo, tụt lột quần dài, quần lót và áo khoác ngoài, áo trong của bà Vũ Thị T, sinh năm 1957 ở khu Ngọc T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T khiến bà T hở toàn bộ cơ thể, dưới sự chứng kiến của quần chúng nhân dân tại khu vực đường liên thôn thuộc khu Tân T, thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Làm nhục người khác” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

[3.1] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều khẳng định chỉ có 03 bị cáo tham gia lột quần áo của bà Vũ Thị T và một số người đã có lời nói liên quan đến việc vay tiền giữa mẹ con bà T với bị cáo H. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định ngoài 03 bị cáo còn có đồng phạm khác.

[3.2] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc cấp sơ thẩm xử không đúng người, đúng tội: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Vũ Thị T là Đội trưởng đội tế của thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T để thực hiện nhiệm vụ

tham gia việc tế lễ tại Đền Hùng thuộc xã Hy C, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện tại thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T không liên quan đến việc thực hiện công vụ của bà T nên không có căn cứ để xem xét đối với các bị cáo về hành vi “Làm nhục người khác” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo ở khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”: Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại bà T cho rằng các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với bà T nhưng căn cứ vào kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bà T thể hiện bà T tổn hại 1% sức khỏe nên không có đủ căn cứ để quy kết các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo xảy ra trên một đoạn đường tại thị trấn Lâm Th, huyện Lâm Th, tỉnh Phú T trong một thời gian rất ngắn nên chưa làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và các bị cáo đều chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi này. Do đó chưa đủ cơ sở để quy kết các bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo về tội “Cướp tài sản”: Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại bà T cho rằng các bị cáo đã có hành vi cướp tài sản của bà T là quần dài, quần lót và áo dài. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi lột quần áo của bà T mục đích của các bị cáo là làm nhục bà T không nhằm chiếm đoạt tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý các bị cáo về tội “Làm nhục người khác” là phù hợp. Việc không tìm thấy vật chứng là các tài sản nêu trên là do quá trình xảy ra sự việc tại khu vực đường giao thông và sau khi sự việc xảy ra các bị cáo tự giải tán nên không để ý những tài sản của bà T đã vứt ra ven đường nay không thu hồi được theo thông báo của cơ quan điều tra - Công an huyện Lâm Th. Do vậy, không đủ căn cứ để quy kết các bị cáo về tội “Cướp tài sản”

Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo không thực hiện việc bắt bà T mà chỉ có hành vi lôi kéo bà T từ trong sân Đền Bà Chúa ra đường để thực hiện hành vi làm nhục bà T nên chưa đủ căn cứ để xem xét các bị cáo về hành vi bắt giữ người trái pháp luật.

[3.4] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cố tình không triệu tập (áp giải) các đồng phạm (Th, H và H- G) cùng tham gia cướp tài sản của bà Vũ Thị T: Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đối với Th, H và H- G vì những người này tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng và họ đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vắng mặt những người này là không vi phạm thủ tục tố tụng.

[3.5] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá xem xét đầy đủ về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi mang tính bột phát không có tính chất tổ chức mà chỉ đánh giá là đồng phạm giản đơn; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm đã xét xử hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.6] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét Cơ quan điều tra cố tình hủy chứng cứ là 04 chiếc camera trong Đèn Mẫu: Hội đồng xét xử nhận thấy vấn đề nêu trên các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

Từ những phân tích tại mục [3.1], [3.2], [3.3], [3.4], [3.5], [3.6] và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại bà Vũ Thị T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị T đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị bác đơn kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị T trình bày như trên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bà Vũ Thị T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Th, tỉnh Phú T.

[2] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, nhãn hiệu MENOING; loại áo có mũ; kích thước áo dài 78cm, chiều rộng áo 58cm x 2cm, chiều rộng theo ngang áo 120 cm. Áo bị rách ở mặt sau tay áo, kích thước 03cm x 02 cm, vị trí rách cách cửa tay áo bên trái 32cm, cách nách bên trái 12cm. Áo đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Th bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thu H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 8.134.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Nguyễn Thu H đã nộp số tiền là 1.134.000đ (Một triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Nguyễn Thu H còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Bùi Thị T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Bùi Thị T đã nộp số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Bùi Thị T còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Nguyễn Thị D đã nộp số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Th theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0001454 ngày 08/10/2019. Bị cáo Nguyễn Thị D còn phải bồi thường cho bà Vũ Thị T số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị D, Bùi Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS
- H. Lâm Th, T. Phú T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**